

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 82/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Trụ sở: Số 2 phố L, phường T, quận B, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân L - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đ; Người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Xuân L: Ông Trần Văn M - Phó giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đ; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Quang T - Giám đốc Phòng giao dịch L - Ngân hàng N - Chi nhánh Đông Anh.

Bị đơn: Ông Tô Văn X, sinh năm 197x; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị Th, sinh năm 197x

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Các bên đương sự cùng xác nhận tính đến hết ngày 25/02/2024 ông Tô Văn X còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201401551 và Phụ lục hợp đồng kèm theo ngày 27/3/2014 là 651.606.334 đồng (Sáu trăm năm mươi một triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng), cụ thể: số tiền nợ gốc là 263.900.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 6.227.778 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 381.478.556 đồng.

Về phương thức trả nợ:

- Tháng 3 và tháng 4 năm 2024, ông Tô Văn X trả cho Ngân hàng N số tiền là 5.000.000 đồng, trả chậm nhất đến ngày 20 hàng tháng và được trừ vào tiền nợ gốc.

- Từ tháng 5 năm 2024 đến 01 năm 2025, ông Tô Văn X trả cho Ngân hàng N số tiền là 10.000.000 đồng, trả chậm nhất đến ngày 20 hàng tháng và được trừ vào tiền nợ gốc.

- Chậm nhất đến 20 tháng 02 năm 2025, ông Tô Văn X phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng N bao gồm toàn bộ nợ gốc còn lại và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn còn lại theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201401551 và Phụ lục hợp đồng kèm theo ngày 27/3/2014 đến thời điểm tất toán khoản nợ.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo: Trường hợp ông Tô Văn X vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 48, diện tích 168m² địa chỉ tại Khu 5, thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa AK 770554, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 14/1720/QĐUB do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 28/9/2007 đứng tên ông Tô Văn X. Được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Số công chứng: 676/2014/HĐTC, quyển số 01 TP/CC-SC/HĐGD do Văn phòng công chứng Trung Tâm lập ngày 24/3/2014.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Tô Văn X cho Ngân hàng N. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Tô Văn X vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ trên cho Ngân hàng N.

Về án phí: Ông Tô Văn X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 15.032.000 đồng (mười lăm triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.804.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm linh tư nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số 0016884 ngày 01/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định

tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)